

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **860/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/5/2019

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

**Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Tường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 429/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trần Kim O, sinh năm 1988

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

*2. Bị đơn:* Ông Phùng Quang N, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện tại: Trung tâm Điều dưỡng và cai nghiện ma túy T; địa chỉ: đường K, phường L, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn - bà Trần Kim O trình bày:*

Bà và ông Phùng Quang N tự nguyện yêu thương nhau và ngày 23/3/2015 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình sống chung, thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2018 hai bên có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn tới các bên thường xuyên cãi vã, gây xáo trộn trong gia đình. Bà sinh con nhỏ nhưng ông N không có trách nhiệm với gia đình, không lo cho con chung. Ông N bị nghiện ma túy phải vào trại cai nghiện. Do điều kiện kinh tế quá khó khăn nên bà phải đưa con về nhà mẹ đẻ tại đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và nhờ vào sự trợ giúp của gia đình.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

- Về con chung: bà và ông N có 01 con chung là trẻ Phùng Nhật A, sinh ngày 14/01/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nhật A, bà đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà và ông N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà và ông N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, bị đơn - ông Phùng Quang N trình bày:***

Ông và bà Trần Kim O tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông và bà O đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Hiện ông đang cai nghiện ma túy tại Trung tâm Điều dưỡng và cai nghiện ma túy T. Ông không đồng ý ly hôn với bà O.

Ông và bà Nhi có 01 con chung là trẻ Phùng Nhật A, sinh ngày 14/01/2018. Ông đồng ý giao con chung cho bà O nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: ông và bà O không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông và bà O không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trần Kim O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông N và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phùng Nhật A và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Trong đơn xin vắng mặt, ông N vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với bà O.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Kim O và ông Phùng Quang N là tranh chấp về Ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

## **2. Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc nguyên đơn và bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

## **3. Về yêu cầu của các đương sự :**

### ***- Về quan hệ hôn nhân:***

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/2015 thể hiện hôn nhân giữa bà Trần Kim O và ông Phùng Quang N là hợp pháp.

Nay nguyện vọng của bà O muốn ly hôn với ông N nhưng ông N không đồng ý ly hôn với bà O, Hội đồng xét xử xét:

Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bà O và ông N trong thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông N nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình. Bà O và ông N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, ông N hiện vẫn đang cai nghiện ma túy tại Trung tâm Điều dưỡng và cai nghiện ma túy T. Quá trình hoà giải, Tòa án đã động viên bà O tạo điều kiện cho ông N đoàn tụ gia đình nhưng bà O vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn vì bà trình bày đã nhiều lần tạo cơ hội cho ông N nhưng không có kết quả. Xét, quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của bà O xin được ly hôn với ông N là có cơ sở nên được chấp nhận.

### ***- Về con chung:***

Căn cứ vào Trích lục khai sinh (Bản sao) số 57/TLKS-BS của trẻ Phùng Nhật A do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Long An cấp ngày 14/3/2018 đã có đủ cơ sở thể hiện giữa bà Trần Kim O và ông Phùng Quang N có một chung là trẻ Phùng Nhật A, sinh ngày 14/01/2018.

Bà O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà đủ điều kiện kinh tế nuôi dưỡng nên không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N đồng ý giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét đây là ý chí tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**- Về tài sản chung:** các bên tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về nợ chung:** các bên tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**4. Về án phí:** Bà Trần Kim O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Trần Kim O.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim O được ly hôn với ông Phùng Quang N.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Phùng Nhật A, sinh ngày 14/01/2018 cho bà Trần Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Bà O đủ điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, bà O và ông N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí:** Án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Kim O phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0020452 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, bà O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Việc thi hành án được thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **3. Quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- UBND Phường Y, quận Z;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Đào**